

TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH

THÔNG BÁO

Kỳ thi Olympic Tháng 4 Thành phố Hồ Chí Minh mở rộng năm 2021

1. Thời gian:

+ Ngày thi: Sáng thứ Bảy 17/4/2021.

+ Thời gian: từ 8g00 đến 10g00 (thí sinh có mặt tại địa điểm thi lúc 7g00 ngày 17/4/2021).

+ Khi vào phòng thi thí sinh mang theo: Thẻ dự thi + thẻ học sinh + tờ khai y tế. (ngày 15.4.2021, nhà trường sẽ phát thẻ dự và tờ khai y tế cho học sinh)

2. Địa điểm các hội đồng thi:

- Hội đồng THCS Nguyễn Du: Môn Khoa học tự nhiên 6, 7 (Số 139 Nguyễn Du, phường Bến Thành, Quận 1).

- Hội đồng THCS Minh Đức: Môn Toán 6, 7 (Số 75 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1).

- Hội đồng THCS Võ Trường Toản: Môn Toán 8; Khoa học tự nhiên 8 (Số 11 Nguyễn Bình Khiêm, phường Bến Nghé, Quận 1).

- Hội đồng THCS Trần Văn Ôn: Môn Lịch sử và Địa lí 7, 8 (Số 161B Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1).

- Hội đồng THCS Chu Văn An: Môn Ngữ Văn 6, 7 (Số 115 Công Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1).

- Hội đồng THCS Đồng Khởi: Môn Lịch sử và Địa lí 6 (Số 11 Phan Văn Trường, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1).

- Hội đồng THPT Trưng vương: Môn Tiếng Anh 7, 8 (Số 3 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Bến Nghé, Quận 1).

- Hội đồng THPT Lương Thế Vinh: Môn Tiếng Anh 6; Ngữ văn 8 (Số 131 Cô Bắc Phường Cô Giang, Quận 1).

3. **Phương tiện đi lại:** phụ huynh đưa đón học sinh.

4. Danh sách dự thi

STT	Họ	Tên	Lớp	Môn
1	Trương Nguyễn Đình	Nguyên	6A4	Khoa học tự nhiên 6
2	Nguyễn Văn	Dũng	6A5	Khoa học tự nhiên 6
3	Tô Hà Hoàng	Phúc	6A6	Khoa học tự nhiên 6
4	Võ Nguyễn Ngọc	Tiên	7A4	Khoa học tự nhiên 7
5	Trương Triệu	phú	7A6	Khoa học tự nhiên 7
6	Trần Đại	Nghĩa	8A5	Khoa học tự nhiên 8
7	Vương Minh	Tài	8A5	Khoa học tự nhiên 8
8	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	6a2	Lịch sử và Địa lý 6
9	Đoàn Thanh	Ngọc	7A1	Lịch sử và Địa lý 7
10	Phan Ngọc Cát	Tường	7A2	Lịch sử và Địa lý 7

11	Tạ Võ Nhật	Quang	7A5	Lịch sử và Địa lý 7
12	Trịnh Hán	Cầm	8A1	Lịch sử và Địa lý 8
13	Huỳnh Sáng	Dương	8A7	Lịch sử và Địa lý 8
14	Trần Ngọc	Thủy	8A2	Lịch sử và Địa lý 8
15	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	6A1	Tiếng Anh 6
16	Trần Quang	Minh	6A6	Tiếng Anh 6
17	Thi Phạm Nguyên	Khang	6A3	Tiếng Anh 6
18	Đỗ Phương	Nguyên	7A2	Tiếng Anh 7
19	Văn Uyên	Phương	7A3	Tiếng Anh 7
20	Nguyễn Ngọc Thanh	Uyên	7A4	Tiếng Anh 7
21	Trần Khả	Hân	8A2	Tiếng Anh 8
22	Nguyễn Hà	Linh	8A1	Tiếng Anh 8
23	Nguyễn Hoàng Hải	Yến	8A1	Tiếng Anh 8
24	Đình Mẫn	Nhi	6A1	Toán học 6
25	Diệp Hòa	Thành	6A2	Toán học 6
26	Nguyễn Quốc	Bình	6A2	Toán học 6
27	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	7A1	Toán học 7
28	Bùi Nguyễn Anh	Thư	7A4	Toán học 7
29	Lê Nguyễn Phương	Uyên	7A3	Toán học 7
30	Huỳnh Lê Gia	Huy	8A2	Toán học 8
31	Bùi Hoàng Yến	Phương	8A3	Toán học 8
32	Lâm Ngọc	Tuấn	8A3	Toán học 8
33	Đỗ Phương	Nhi	6A1	Ngữ văn 6
34	Lê Phạm Minh	Thùy	6A2	Ngữ văn 6
35	Lê Ngọc Ân	Đình	6A4	Ngữ văn 6
36	Đỗ Thị Hồng	Vân	7A1	Ngữ văn 7
37	Nguyễn Minh	Tuyền	7A1	Ngữ văn 7
38	Nhan Yến	Nhi	7A4	Ngữ văn 7
39	Châu Kha Bảo	Như	8A2	Ngữ văn 8
40	Đào Hoa Phương	Thảo	8A2	Ngữ văn 8
41	Trương Bảo	Hân	8A4	Ngữ văn 8



Dương Hoài Tâm